|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2024* |

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU

VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

| STT | NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH | NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT TTATGT ĐƯỜNG BỘ | THUYẾT MINH |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nghị định số 109/2009/NĐ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:1. Nghị định này quy định về tín hiệu; yêu cầu kỹ thuật; lắp đặt, quản lý và sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên.2. Thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên gồm: a) Còi phát tín hiệu ưu tiên;  b) Cờ hiệu ưu tiên;  c) Đèn phát tín hiệu ưu tiên.  Điều 10. Yêu cầu kỹ thuật còi phát tín hiệu ưu tiên  **Điều 11. Yêu cầu kỹ thuật đèn phát tín hiệu** **ưu tiên**  Điều 12. Yêu cầu kỹ thuật cờ hiệu ưu tiên  Điều 13. Lắp đặt thiết bị phát tín hiệu ưu tiên  Chỉ có xe được quyền ưu tiên quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8 và Điều 9 của Nghị định này mới được lắp đặt thiết bị phát tín hiệu ưu tiên.  Điều 14. Vị trí lắp đặt thiết bị phát tín hiệu ưu tiên  Việc lắp đặt còi, cờ, đèn của xe được quyền ưu tiên phải đúng vị trí. Trên cơ sở kích thước của từng loại xe để xác định vị trí lắp đặt cho phù hợp (kể cả các loại xe được lắp đặt cố định hoặc xe được lắp trong trường hợp đột xuất). Tín hiệu còi, đèn của xe được quyền ưu tiên khi phát ra phải đủ điều kiện về âm thanh và ánh sáng để người và các phương tiện tham gia giao thông nhận biết được:  1. Xe ô tô: đèn phát tín hiệu ưu tiên lắp trên nóc xe, phía trên người lái; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp ở trong xe hoặc trên nóc xe; cờ hiệu ưu tiên cắm ở đầu xe phía bên trái người lái.  2. Xe mô tô: đèn phát tín hiệu ưu tiên lắp ở càng xe bên phải, phía trước hoặc phía sau; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp ở phía trước đầu xe; cờ hiệu ưu tiên cắm ở đầu xe.  Điều 15. Sử dụng tín hiệu ưu tiên  1. Xe được quyền ưu tiên chỉ được sử dụng tín hiệu ưu tiên khi đi làm nhiệm vụ; việc sử dụng tín hiệu ưu tiên của từng loại xe được quyền ưu tiên phải bảo đảm đúng quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8 và Điều 9 Nghị định này.  2. Nghiêm cấm các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không thuộc loại xe được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng còi, cờ, đèn phát tín hiệu ưu tiên hoặc xe được quyền ưu tiên nhưng lắp đặt, sử dụng tín hiệu còi, cờ, đèn ưu tiên không đúng quy định của Nghị định này.  Điều 16. Sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  1. Việc sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên thuộc nhóm ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.  2. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên chỉ được lắp đặt hoặc bán cho các tổ chức, cá nhân có giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên do cơ quan quản lý, sử dụng xe được quyền ưu tiên cấp. | Điều 17. Thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên  1. Thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Nghị định này, bao gồm: Đèn phát tín hiệu ưu tiên; còi phát tín hiệu ưu tiên; cờ hiệu ưu tiên.  2. Lắp đặt thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:  a) Xe ô tô: Đèn phát tín hiệu ưu tiên lắp trên nóc xe, phía trên người lái xe; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp ở trong xe hoặc trên nóc xe; cờ hiệu lắp ở đầu xe phía bên trái của người lái xe;  b) Xe mô tô: Đèn phát tín hiệu ưu tiên lắp ở thanh chống đổ; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp ở phía trước đầu xe; cờ hiệu lắp ở đầu xe, phía bên trái của người lái xe;  c) Đối với xe công an, xe kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, khi lắp đặt đèn thì phần đèn phát sáng màu đỏ ở phía bên trái, phần đèn phát sáng màu xanh ở phía bên phải của người lái xe.  3. Quản lý thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:  a) Xe ưu tiên khi lắp đặt thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên phải có Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp;  b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ được lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên trên các loại phương tiện được quy định tại Điều 18 Nghị định này; có sổ theo dõi, thống kê xe ưu tiên thuộc quyền quản lý theo mẫu số 02c Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này.  4. Hoạt động kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên phải bảo đảm quy định điều kiện về an ninh trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. | Kế thừa quy định tại các Điều 2, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 Nghị định 109/2009/NĐ-CP, tổng hợp quy định về quản lý, lắp đặt, sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thiết bị phát tín hiệu củ xe ưu tiên:  - Quy định về thiết bị ưu tiên từ khoản 2 Điều 1 Nghị định 109/2009/NĐ-CP về khoản 1 Điều 16 Nghị định mới; các Điều 10, 11, 12 tại Nghị định 109/2009/NĐ-CP quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với các thiết bị ưu tiên vào Phụ lục 01 kèm theo Nghị định. Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị còi, đèn phát tín hiệu ưu tiên đảm bảo phù hợp với khoa học công nghệ hiện nay như: dùng đèn led thay thế đèn sợi đốt; đối với còi phát tín hiệu ưu tiên cũng đã nâng công suất máy tăng âm lên (100 ÷ 200W) với xe ô tô và 50W với xe mô tô...;  - Giữ nguyên vị trí lắp đặt thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên;  - Bổ sung điểm a khoản 3 “Xe ưu tiên khi lắp đặt thiết bị xe ưu tiên phải có Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp”;  - Bổ sung mẫu sổ theo dõi, thống kê xe ưu tiên thuộc quyền quản lý (mẫu số 02c Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này). |
| 2 | Nghị định số 109/2009/NĐ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  Điều 3. Quy định về xe khi đi làm nhiệm vụ khẩn cấp  1. Xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, gồm: các xe quân sự đi thực hiện nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy, chỉ huy cứu hộ, cứu nạn, chỉ huy tác chiến, thông tin làm nhiệm vụ hoả tốc, chỉ huy đoàn hành quân, xe làm nhiệm vụ kiểm soát quân sự, kiểm tra xe quân sự, bảo vệ đoàn; xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện các hoạt động điều tra, dẫn giải tội phạm, tham gia phòng, chống khủng bố.  2. Xe Công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, gồm: các xe đi thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc tiến hành các hoạt động điều tra, dẫn giải người phạm tội, chống biểu tình, bạo loạn, giải tán đám đông gây rối trật tự công cộng, xe làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông, chỉ huy tác chiến chống khủng bố, thông tin làm nhiệm vụ hoả tốc, chỉ huy đoàn hành quân.  3. Xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu là xe đang chở bệnh nhân cấp cứu hoặc đi đón bệnh nhân cấp cứu.  4. Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp là xe đi thi hành các biện pháp đặc biệt khi có tình trạng đe dọa nghiêm trọng an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội hoặc khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm. | Điều 18. Xe được lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên  1. Xe chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xe chữa cháy của các lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy.  2. Xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp gồm: Xe quân sự đi thực hiện nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, chỉ huy tác chiến, thông tin làm nhiệm vụ hoả tốc, chỉ huy đoàn hành quân, xe làm nhiệm vụ kiểm soát quân sự, kiểm tra xe quân sự, bảo vệ đoàn; xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện các hoạt động điều tra, áp giải bị can, bị cáo, phạm nhân; tham gia phòng, chống khủng bố.  3. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp gồm: Xe Cảnh sát giao thông dẫn đường, xe Cảnh sát giao thông đi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông; xe đi làm nhiệm vụ Cảnh vệ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ; xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện các hoạt động điều tra, áp giải bị can, bị cáo, phạm nhân; xe thông tin làm nhiệm vụ hỏa tốc; xe đi làm nhiệm vụ chống biểu tình, bạo loạn, giải tán đám đông gây rối trật tự công cộng; xe đi làm nhiệm vụ phòng, chống khủng bố, giải cứu con tin.  4. Xe kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp gồm: Xe đi làm nhiệm vụ xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện các hoạt động điều tra.  5. Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu.  6. Xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh.  7. Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật gồm: Xe phục vụ Ban chỉ đạo, xe phục vụ các lực lượng chức năng được huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp. | Trên cơ sơ quy định về xe ưu tiên tại khoản 1 Điều 27 Luật TTATGT đường bộ và kế thừa quy định tại Điều 3 Nghị định 109/2009/NĐ-CP, Nghị định này quy định cụ thể hơn về các xe được lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:  - Xe kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp: Xe đi làm nhiệm vụ xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện các hoạt động điều tra, điều chuyển;  - Bổ sung xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng quân đội;  - Bổ sung xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống khủng bố, giải cứu con tin, cảnh vệ cho lực lượng công an;  - Quy định xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật. |
| 3 | Nghị định số 109/2009/NĐ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  Điều 4. Tín hiệu của xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ  Xe chữa cháy có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu đỏ hoặc xanh gắn trên nóc xe; có còi phát tín hiệu ưu tiên.  Điều 5. Tín hiệu của xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp  1. Xe ô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu đỏ gắn trên nóc xe, cờ hiệu quân sự cắm ở đầu xe phía bên trái người lái; có còi phát tín hiệu ưu tiên.  2. Xe mô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu đỏ gắn ở càng xe phía trước hoặc phía sau; cờ hiệu quân sự cắm ở đầu xe; có còi phát tín hiệu ưu tiên.  Điều 6. Tín hiệu của xe Công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp  1. Xe ô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu xanh hoặc đỏ gắn trên nóc xe, cờ hiệu Công an cắm ở đầu xe phía bên trái người lái; có còi phát tín hiệu ưu tiên.  2. Xe mô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu xanh hoặc đỏ gắn ở càng xe phía trước hoặc phía sau, cờ hiệu Công an cắm ở đầu xe; có còi phát tín hiệu ưu tiên.  Điều 7. Tín hiệu của xe Cảnh sát giao thông dẫn đường  1. Xe ô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu xanh - đỏ gắn trên nóc xe, cờ hiệu Công an cắm ở đầu xe phía bên trái người lái; có còi phát tín hiệu ưu tiên.  2. Xe mô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu xanh hoặc đỏ gắn ở càng xe phía trước hoặc phía sau; cờ hiệu Công an cắm ở đầu xe; có còi phát tín hiệu ưu tiên.  Điều 8. Tín hiệu của xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu  Xe cứu thương có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu đỏ gắn trên nóc xe; có còi phát tín hiệu ưu tiên.  Điều 9. Tín hiệu của xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật  1. Xe làm nhiệm vụ cứu hộ đê có cờ hiệu “HỘ ĐÊ” cắm ở đầu xe phía bên trái người lái.  2. Xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật thực hiện như sau:  a) Xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh có biển hiệu riêng.  b) Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật có cờ hiệu “TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP” cắm ở đầu xe phía bên trái người lái. | Điều 19. Tín hiệu được sử dụng đối với thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên  1. Tín hiệu xe chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xe chữa cháy của các lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy gồm: đèn nhấp nháy phát sáng màu đỏ; còi phát tín hiệu ưu tiên.  2. Tín hiệu xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp gồm: đèn nhấp nháy phát sáng màu đỏ; còi phát tín hiệu ưu tiên; cờ hiệu quân sự.  3. Tín hiệu xe công an, xe kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp gồm: đèn nhấp nháy phát sáng màu xanh và đỏ; còi phát tín hiệu ưu tiên.  4. Tín hiệu xe Cảnh sát giao thông dẫn đường gồm: đèn nhấp nháy phát sáng màu xanh và đỏ; còi phát tín hiệu ưu tiên; cờ hiệu công an.  5. Tín hiệu xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu gồm: đèn nhấp nháy phát sáng màu đỏ; còi phát tín hiệu ưu tiên.  6. Tín hiệu xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, dịch bệnh, xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật: đèn nhấp nháy phát sáng màu xanh. | Tại khoản 3 Điều 27 Luật TTATGT đường bộ quy định màu sắc của đèn phát tín hiệu ưu tiên, Nghị định quy định bổ sung tín hiệu còi đối với các chữa cháy, xe quân đội, xe công an, xe kiểm sát, xe cứu thương đi làm nhiệm vụ; cờ hiệu Quân sự đối với xe quân sự và cờ hiệu Công an đối với xe Cảnh sát giao thông dẫn đường.  So với quy định tại Nghị định số 109/2009/NĐ-CP, đã bổ sung tín hiệu đèn cho xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, dịch bệnh, xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật; bỏ cờ hiệu ưu tiên đối với xe chữa cháy, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp (trừ xe Cảnh sát giao thông dẫn đường). |
| 4 | Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BCA-BCT ngày 08/3/2012 của Bộ Công an và Bộ Công Thương về thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  Điều 5. Cấp, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  1. Việc cấp, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên do cơ quan Công an thực hiện theo quy định của Thông tư này. Riêng đối với xe Quân sự thì việc cấp, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Quốc phòng ban hành.  2. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  a) Công văn đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý xe được quyền ưu tiên, trong đó nêu rõ lý do cấp và các thông tin khác như: loại xe, biển số, tên cơ quan, tổ chức, cá nhân, địa chỉ …;  b) Bản sao đăng ký xe ô tô hoặc mô tô (xuất trình bản chính để đối chiếu).  Trường hợp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên bị hư hỏng, nhàu nát hoặc bị mất, cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý xe được quyền ưu tiên phải có văn bản đề nghị cấp lại và nêu rõ lý do.  3. Thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  a) Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên cho các Bộ, ngành ở Trung ương;  b) Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh) cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tại địa phương;  c) Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên do cơ quan mình cấp hoặc do Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh cấp; Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên do cơ quan mình cấp.  4. Các trường hợp thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  a) Xe được quyền ưu tiên đã lắp đặt các thiết bị phát tín hiệu ưu tiên nhưng bị hư hỏng, cũ nát, hết niên hạn sử dụng;  b) Xe được quyền ưu tiên đã chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc thanh lý;  c) Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên hết thời hạn sử dụng.  5. Thời hạn cấp, sử dụng giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  a) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên cho cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý xe được quyền ưu tiên; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;  b) Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên có giá trị sử dụng trong thời hạn là 05 (năm) năm, kể từ ngày cấp.  6. Lệ phí cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;  b) Cơ quan Cảnh sát giao thông cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên có trách nhiệm thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí theo quy định của pháp luật. | Điều 20. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên  1. Cơ quan, tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 23 Nghị định này, bao gồm:  a) Công văn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo mẫu số 02b Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này;  b) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, các tài liệu khác chứng minh cơ quan, tổ chức được sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên thuộc một trong các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định này. Trường hợp tài liệu chứng minh có thể khai thác qua cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thì cơ quan, tổ chức không phải cung cấp khi làm thủ tục.  2. Đối với xe cứu thương chỉ được cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên khi đủ điều kiện, tiêu chuẩn về xe cứu thương theo quy định của Bộ Y tế.  3. Trường hợp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên bị hư hỏng, bị mất hoặc hết thời hạn sử dụng, cơ quan, tổ chức quản lý xe ưu tiên có công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo mẫu số 02b Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này.  Điều 21. Trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên  1. Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này trên Cổng dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 23 Nghị định này.  2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho cơ quan, tổ chức quản lý xe ưu tiên; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.  3. Trường hợp trong tình trạng khẩn cấp do yêu cầu công tác, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên có thể trao đổi trước bằng các hình thức phù hợp và gửi văn bản sau cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 23 Nghị định này.  4. Việc nhận Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công hoặc qua đường bưu điện hoặc nhận tại cơ quan cấp phép theo đề nghị của cơ quan, tổ chức.  5. Trường hợp tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên có trách nhiệm cập nhật thông tin, kết quả vào cơ sở dữ liệu về đăng ký xe.  Điều 22. Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên  1. Hình thức, nội dung Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo mẫu số 02a Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này.  2. Thời hạn sử dụng Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:  a) Không quá 03 năm, kể từ ngày cấp và không được quá ngày hết niên hạn sử dụng của phương tiện;  b) Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cấp cho xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp hết hiệu lực ngay khi kết thúc tình trạng khẩn cấp.  3. Các trường hợp hết giá trị sử dụng Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:  a) Xe ưu tiên bị hư hỏng không thể khắc phục, sửa chữa, hết niên hạn sử dụng;  b) Xe ưu tiên chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc thanh lý;  c) Giấy phép cấp không đúng đối tượng, hết thời hạn sử dụng;  d) Sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên không đúng mục đích; sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên không đúng với giấy phép được cấp.  4. Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên khi hết giá trị sử dụng, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước đó để thu hồi.  Điều 23. Thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên  1. Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho các đối tượng thuộc các bộ, ngành ở trung ương, trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này.  2. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho các đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức tại địa phương, trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này.  3. Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho các đối tượng thuộc khoản 2 Điều 18 Nghị định này.  4. Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thống kê, theo dõi công tác cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo mẫu số 02d Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này. | Kế thừa trình tự, thủ tục cấp, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BCA-BCT, đảm bảo yêu cầu đơn giản hoá thủ tục, cải cách hành chính, triển khai dịch vụ cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an mức độ 4, không gây phiền hà cho người dân thời gian, đi lại. |
| 5 | Nghị định số 109/2009/NĐ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên  Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Công an  1. Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương quy định và hướng dẫn thống nhất quản lý việc sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và việc lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên theo quy định của pháp luật.  2. Chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.  Điều 18. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương  Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức quản lý, kiểm tra, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về các loại xe được quyền ưu tiên, việc lắp đặt và sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên đối với xe thuộc quyền quản lý; xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của mình vi phạm quy định về lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên của xe được quyền ưu tiên thuộc thẩm quyền quản lý. | Điều 24. Trách nhiệm quản lý, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên  1. Bộ Công an chỉ đạo đơn vị chức năng thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên; hướng dẫn về lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo đề nghị của cơ quan, tổ chức.  2. Cơ quan, tổ chức được cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) thống kê gửi cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy phép sử dụng thiết bị trước đó về thực trạng sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên để tổng hợp, quản lý theo quy định. | Quy định bổ sung trách nhiệm của cơ quan, tổ chức được cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) thống kê gửi cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy phép sử dụng thiết bị trước đó về thực trạng sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên để tổng hợp, quản lý. |
| 6 | Luật Giao thông đường bộ năm 2008  Điều 56. Điều kiện tham gia giao thông của xe thô sơ  1. Khi tham gia giao thông, xe thô sơ phải bảo đảm điều kiện an toàn giao thông đường bộ.  2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ tại địa phương mình. | Điều 26. Điều kiện hoạt động của xe thô sơ  1. Các loại xe thô sơ được quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ phải đảm bảo các điều kiện sau:  a) Có hệ thống hãm, có hiệu lực;  b) Có bộ phận phát âm thanh cảnh báo (còi, chuông).  2. Các loại xe thô sơ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ phải đảm bảo các điều kiện sau:  a) Các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này;  b) Có đèn chiếu sáng hoặc tấm phản quang màu trắng phía trước và đèn tín hiệu hoặc tấm phản quang màu đỏ phía sau.  3. Các loại xe thô sơ được quy định tại điểm a, c, d, đ, e khoản 2 Điều 34 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông vào ban đêm phải có đèn chiếu sáng hoặc tấm phản quang hoặc đèn cảnh báo. | Quy định điều kiện hoạt động của xe thô sơ thể hiện chi tiết và phù hợp với quy định của Luật TTATGT đường bộ. |
| 7 | Nghị định số 10/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2023/NĐ-CP) quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  Điều 12. Quy định về thiết bị giám sát hành trình của xe  1. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa và xe trung chuyển phải lắp thiết bị giám sát hành trình.  2. Thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt, hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông.  3. Thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô phải bảo đảm tối thiểu các yêu cầu sau đây:  a) Lưu trữ và truyền dẫn các thông tin gồm: Hành trình, tốc độ vận hành, thời gian lái xe liên tục về hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của Bộ Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam);  b) Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải và được kết nối, chia sẻ với Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông), Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để thực hiện quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông; an ninh, trật tự; thuế.  4. Tổng cục Đường bộ Việt Nam lưu trữ dữ liệu vi phạm của các phương tiện trong thời gian 03 năm.  5. Đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình để đảm bảo cung cấp được các thông tin theo quy định tại điểm a khoản 3 của Điều này.  6. Đơn vị kinh doanh vận tải và lái xe kinh doanh vận tải không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng GPS, GSM hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô. Trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, lái xe phải sử dụng thẻ nhận dạng lái xe của mình để đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị giám sát hành trình của xe và đăng xuất khi kết thúc lái xe để làm cơ sở xác định thời gian lái xe liên tục và thời gian làm việc trong ngày. | Điều 27. Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông  1. Xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.  2. Yêu cầu tối thiếu đối với thiết bị giám sát hành trình:  a) Lưu trữ và truyền dẫn các thông tin gồm: Hành trình, tốc độ vận hành, thời gian lái xe liên tục, thời gian lái xe trong ngày và các thông tin, dữ liệu khác về hệ thống quản lý dữ liệu giám sát hành trình của Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông);  b) Thông tin, dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông để phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ và xử lý hành vi vi phạm pháp luật, quản lý nhà nước về vận tải đường bộ và được kết nối, chia sẻ với Bộ Giao thông vận tải (Cục Đường bộ Việt Nam) và các cơ quan có liên quan.  3. Đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị hoạt động cứu thương, đơn vị cứu hộ giao thông thực hiện duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông để đảm bảo cung cấp được các thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.  4. Đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị hoạt động cứu thương, đơn vị cứu hộ giao thông và lái xe kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng GPS, GSM hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông. Trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, lái xe phải sử dụng thẻ nhận dạng lái xe của mình để đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị giám sát hành trình của xe và đăng xuất khi kết thúc lái xe để làm cơ sở xác định thời gian lái xe liên tục và thời gian làm việc trong ngày. | Bổ sung quy định lắp thiết bị giám sát hành trình trên xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông để phù hợp với quy định của Luật TTATGT đường bộ. |
| 8 | Nghị định số 10/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2023/NĐ-CP) quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  Điều 13. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô  “2. Trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có sức chứa từ 09 chỗ (kể cả người lái xe) trở lên phải lắp camera đảm bảo ghi, lưu trữ hình ảnh trên xe (bao gồm cả lái xe và cửa lên xuống của xe) trong quá trình xe tham gia giao thông. Dữ liệu hình ảnh được cung cấp cho cơ quan Công an, Thanh tra giao thông và cơ quan cấp giấy phép, bảo đảm giám sát công khai, minh bạch. Thời gian lưu trữ hình ảnh trên xe đảm bảo như sau:  a) Tối thiểu 24 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly đến 500 ki-lô-mét;  b) Tối thiểu 72 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly trên 500 ki-lô-mét.  Nghị định số 10/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2023/NĐ-CP) quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  Điều 14. Điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô”.  2. Trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hoá bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo phải lắp camera đảm bảo ghi, lưu trữ hình ảnh của người lái xe trong quá trình xe tham gia giao thông. Dữ liệu hình ảnh được cung cấp cho cơ quan Công an, Thanh tra giao thông và cơ quan cấp giấy phép, bảo đảm giám sát công khai, minh bạch. Thời gian lưu trữ hình ảnh trên xe đảm bảo như sau:  a) Tối thiểu 24 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly đến 500 ki-lô-mét;  b) Tối thiểu 72 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly trên 500 ki-lô-mét.”. | Điều 28. Thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe lắp đặt trên xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông  1. Xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, cứu hộ giao thông phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 27 Nghị định này và thiết bị ghi nhận hình ảnh của người lái xe. Việc lắp đặt thiết bị ghi nhận hình ảnh phải đảm bảo các yêu cầu sau:  a) Ghi, lưu trữ hình ảnh người lái xe trong quá trình xe tham gia giao thông. Dữ liệu hình ảnh được cung cấp cho cơ quan Công an và cơ quan cấp giấy phép, bảo đảm giám sát công khai, minh bạch. Thời gian lưu trữ hình ảnh trên xe đảm bảo như sau:  Tối thiểu 24 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly đến 500 ki-lô-mét;  Tối thiểu 72 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly trên 500 ki-lô-mét;  b) Hình ảnh từ thiết bị ghi nhận hình ảnh lắp trên xe phải được truyền với tần suất truyền từ 12 lần/giờ đến 20 lần/giờ (tương đương từ 3 phút/lần đến 5 phút/lần truyền dữ liệu) về đơn vị kinh doanh vận tải và được lưu trữ trong thời gian tối thiểu 72 giờ gần nhất; dữ liệu hình ảnh phải được cung cấp kịp thời, chính xác, không được chỉnh sửa hoặc làm sai lệch trước, trong và sau khi truyền;  c) Thiết bị ghi nhận hình ảnh phải được duy trì hoạt động để đảm bảo ghi, lưu trữ hình ảnh liên tục, không làm gián đoạn theo quy định.  2. Thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và đảm bảo hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông.  3. Đơn vị kinh doanh vận tải, quản lý xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, cứu hộ giao thông phải kết nối dữ liệu từ thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe về Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông). | Bổ sung quy định lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông để phù hợp với quy định của Luật TTATGT đường bộ. |
| 9 | Nghị định số 10/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2023/NĐ-CP) quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  Điều 12. Quy định về thiết bị giám sát hành trình của xe  1. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa và xe trung chuyển phải lắp thiết bị giám sát hành trình.  5. Đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình để đảm bảo cung cấp được các thông tin theo quy định tại điểm a khoản 3 của Điều này.  6. Đơn vị kinh doanh vận tải và lái xe kinh doanh vận tải không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng GPS, GSM hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô. Trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, lái xe phải sử dụng thẻ nhận dạng lái xe của mình để đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị giám sát hành trình của xe và đăng xuất khi kết thúc lái xe để làm cơ sở xác định thời gian lái xe liên tục và thời gian làm việc trong ngày.  - Điều 14. Điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô  2. Trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hoá bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo phải lắp camera đảm bảo ghi, lưu trữ hình ảnh của người lái xe trong quá trình xe tham gia giao thông. | Điều 29. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương và xe cứu hộ giao thông  1. Quản lý phương tiện, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trên các phương tiện thuộc quản lý.  2. Duy trì tình trạng kỹ thuật tốt, đảm bảo truyền dẫn đầy đủ, chính xác, liên tục các thông tin bắt buộc theo quy định từ thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe trong suốt quá trình phương tiện tham gia giao thông.  3. Đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, cứu hộ giao thông phải tuân thủ quy định về an toàn thông tin đối với các thông tin dữ liệu ghi nhận từ thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh của người lái xe theo quy định pháp luật. | Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật TTATGT đường bộ. |
| 10 | Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 35/2023/TT-BGTVT).  Điều 14. Lưu hành phương tiện vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ  3. Các trường hợp phải có xe hỗ trợ dẫn đường, hộ tống:  a) Khi xếp hàng hóa lên phương tiện vận chuyển có một trong các kích thước bao ngoài (của tổ hợp phương tiện và hàng hóa xếp trên phương tiện) như sau: chiều rộng lớn hơn 3,5 mét; chiều dài lớn hơn 20 mét;  b) Tại vị trí công trình phải gia cường đường bộ.  4. Các trường hợp phải khảo sát đường bộ:  a) Khi xếp hàng lên phương tiện có một trong các kích thước bao ngoài như sau: chiều rộng lớn hơn 3,75 mét hoặc chiều cao lớn hơn 4,75 mét hoặc chiều dài lớn hơn 20 mét đối với đường cấp IV trở xuống hoặc lớn hơn 30 mét đối với đường cấp III trở lên;  b) Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có tổng trọng lượng của xe hoặc có tải trọng trục xe vượt quá khả năng khai thác của đường bộ. | **Điều 31. Hỗ trợ lái xe, cảnh báo cho người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết đối với xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích; xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng lưu hành trên đường bộ**  1. Các trường hợp tổ chức, cá nhân được giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng phải bố trí người, phương tiện hỗ trợ lái xe, cảnh báo cho người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác và thực hiện hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ gồm:  a) Khi lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ có một trong các kích thước bao ngoài của phương tiện, bao gồm cả hàng hóa xếp trên phương tiện như sau: Chiều rộng lớn hơn 3,5 mét; chiều dài lớn hơn 25 mét;  b) Khi lưu hành xe qua vị trí công trình đường bộ phải gia cường, đoạn đường bộ bị che khuất tầm nhìn, đoạn đường hai chiều mà mỗi chiều chỉ có một làn xe chạy hoặc đoạn đường một chiều có một làn xe chạy mà các phương tiện khác khó tránh, vượt xe;  c) Khi lưu hành xe trên các đoạn đường đang bị hư hỏng, xuống cấp, sự cố bất khả kháng.  2. Trường hợp cần thiết tổ chức, cá nhân lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng quy định tại khoản 1 Điều này có đề nghị cơ quan Cảnh sát giao thông quản lý tuyến, địa bàn hỗ trợ bảo đảm an toàn giao thông. | Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật TTATGT đường bộ. |
| 11 | Nghị định số 30/2024/NĐ-CP ngày 07/3/2024 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch  Điều 1. Phạm vi điều chỉnh  Nghị định này quy định về việc quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài (sau đây gọi chung là phương tiện cơ giới nước ngoài), do người nước ngoài điều khiển vào tham gia giao thông tại Việt Nam với mục đích du lịch; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.  Điều 3. Giải thích từ ngữ  Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Phương tiện cơ giới nước ngoài là các phương tiện:  a) Xe ô tô chở người có tay lái ở bên phải hoặc có tay lái ở bên trái gồm: Từ 09 chỗ trở xuống, xe ô tô nhà ở lưu động;  b) Xe mô tô hai bánh.  2. Trường hợp bất khả kháng là trường hợp người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài không thể ra khỏi lãnh thổ Việt Nam do xảy ra sự kiện khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục ngay được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.  Điều 4. Điều kiện để phương tiện cơ giới nước ngoài và người nước ngoài điều khiển phương tiện vào tham gia giao thông tại Việt Nam  1. Điều kiện chung đối với người điều khiển và phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam  a) Phải thông qua doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam làm thủ tục đề nghị chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam;  b) Có văn bản chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam của Bộ Công an cấp.  2. Điều kiện đối với phương tiện cơ giới nước ngoài  a) Là phương tiện cơ giới đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định này;  b) Có Giấy đăng ký xe và gắn biển số xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;  c) Có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô);  d) Đối với phương tiện cơ giới nước ngoài là xe ô tô có tay lái ở bên phải: Có công hàm của Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên Chính phủ tại Việt Nam gửi Bộ Công an đề nghị và nêu rõ lý do cho phương tiện tham gia giao thông tại Việt Nam;  đ) Phải làm thủ tục hải quan, tạm nhập, tái xuất theo quy định của pháp luật hải quan ngay tại cửa khẩu nhập cảnh, xuất cảnh;  e) Chỉ được tạm nhập, tái xuất qua các cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt, đường hàng không; phải tạm nhập, tái xuất theo đúng cửa khẩu đã được Bộ Công an chấp thuận;  g) Thời gian được phép tham gia giao thông tại Việt Nam tối đa không quá 45 ngày. Trong trường hợp bất khả kháng được lưu lại Việt Nam thêm không quá 10 ngày và phải thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định này.  3. Điều kiện đối với người điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài  a) Là người nước ngoài;  b) Có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và thị thực, giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của [Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Luat-Nhap-canh-xuat-canh-qua-canh-cu-tru-cua-nguoi-nuoc-ngoai-tai-Viet-Nam-2014-238649.aspx" \t "_blank). Trường hợp người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực thì hộ chiếu phải còn thời hạn sử dụng ít nhất 06 tháng; người nước ngoài sử dụng thị thực điện tử phải nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế do Chính phủ quyết định;  c) Có Giấy phép lái xe do nước ngoài cấp phù hợp với loại xe điều khiển và còn hiệu lực;  d) Phải làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh theo quy định của [Luật Nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Luat-Nhap-canh-xuat-canh-qua-canh-cu-tru-cua-nguoi-nuoc-ngoai-tai-Viet-Nam-2014-238649.aspx" \t "_blank) | Điều 32. Điều kiện để phương tiện cơ giới nước ngoài và người nước ngoài điều khiển phương tiện tham gia giao thông tại Việt Nam  Xe ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam; xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài vào Việt Nam du lịch gồm: Xe ô tô chở người có tay lái ở bên phải hoặc có tay lái ở bên trái chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô nhà ở lưu động; xe mô tô hai bánh (sau đây gọi chung là phương tiện cơ giới nước ngoài).  Phương tiện cơ giới nước ngoài khi tham gia giao thông tại Việt Nam phải bảo đảm các điều kiện sau:  1. Điều kiện chung đối với người điều khiển và phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam:  a) Phải thông qua doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam làm thủ tục đề nghị chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam;  b) Có văn bản chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp.  2. Điều kiện đối với phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam:  a) Có Giấy đăng ký xe và gắn biển số xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;  b) Có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô);  c) Đối với phương tiện cơ giới nước ngoài là xe ô tô có tay lái ở bên phải: có công hàm của Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên Chính phủ tại Việt Nam gửi Bộ Công an đề nghị và nêu rõ lý do cho phương tiện tham gia giao thông tại Việt Nam;  d) Phải làm thủ tục hải quan, tạm nhập, tái xuất theo quy định của pháp luật hải quan ngay tại cửa khẩu nhập cảnh, xuất cảnh;  đ) Chỉ được tạm nhập, tái xuất qua các cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt, đường hàng không; phải tạm nhập, tái xuất theo đúng cửa khẩu đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;  e) Thời gian được phép tham gia giao thông tại Việt Nam tối đa không quá 45 ngày, kể từ ngày được chấp thuận.  Trường hợp người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài không thể ra khỏi lãnh thổ Việt Nam do xảy ra sự kiện khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục ngay được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép được lưu lại Việt Nam thêm không quá 10 ngày và phải thực hiện thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định này.  3. Điều kiện đối với người điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài:  a) Là người nước ngoài;  b) Có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và thị thực, giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực và không thuộc trường hợp chưa cho nhập cảnh theo quy định của [Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Luat-Nhap-canh-xuat-canh-qua-canh-cu-tru-cua-nguoi-nuoc-ngoai-tai-Viet-Nam-2014-238649.aspx). Trường hợp người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực thì hộ chiếu phải còn thời hạn sử dụng ít nhất 06 tháng; người nước ngoài sử dụng thị thực điện tử phải nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế do Chính phủ quyết định;  c) Có Giấy phép lái xe do nước ngoài cấp phù hợp với loại xe điều khiển và còn hiệu lực;  d) Phải làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh theo quy định của pháp luật về  [nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Luat-Nhap-canh-xuat-canh-qua-canh-cu-tru-cua-nguoi-nuoc-ngoai-tai-Viet-Nam-2014-238649.aspx). | - Bố cục lại nội dung giải thích từ ngữ cho phù hợp với việc điều chỉnh nội dung Nghị định số 30/2024/NĐ-CP thành 01 chương của dự thảo Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật TTATGTĐB;  - Chỉnh sửa thuật ngữ ”Trường hợp bất khả kháng” cho phù hợp với các quy định của các quy định khác; |
| 12 | Nghị định số 30/2024/NĐ-CP ngày 07/3/2024 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch  Điều 5. Trình tự, thủ tục chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam  1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam gửi đến Bộ Công an 01 bộ hồ sơ theo một trong các hình thức sau: Trực tiếp, trực tuyến, đường bưu chính. Hồ sơ gồm các giấy tờ sau:  a) Công văn đề nghị chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định này;  b) Danh sách người điều khiển phương tiện theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định này;  c) Bản sao giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (áp dụng đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế lần đầu xin chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam).  2. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Công an có văn bản trả lời việc chấp thuận hoặc không chấp thuận (nêu rõ lý do) việc phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam. Văn bản chấp thuận theo Mẫu số 03, văn bản không chấp thuận theo Mẫu số 07 Phụ lục kèm theo Nghị định này và được trả trực tiếp, hoặc trực tuyến, hoặc qua đường bưu chính.  3. Văn bản chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam được Bộ Công an thông báo đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan để phối hợp quản lý.  4. Đối với trường hợp bất khả kháng quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định này  a) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phải có văn bản gửi đến Bộ Công an báo cáo về lý do phương tiện xuất cảnh chậm so với thời gian quy định trong văn bản chấp thuận của Bộ Công an theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định này và được gửi trực tiếp, hoặc trực tuyến, hoặc qua đường bưu chính;  b) Sau khi nhận được văn bản báo cáo của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Bộ Công an có văn bản trả lời doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, đồng thời gửi đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan để phối hợp quản lý theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định này. | Điều 33. Chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch  1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đến *Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an* theo một trong các hình thức sau: Trực tiếp; trực tuyến; qua dịch vụ bưu chính công ích. Hồ sơ gồm:  a) Công văn đề nghị chấp thuận theo mẫu số 04a Phụ lục 04 kèm theo Nghị định này;  b) Bản sao giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (áp dụng đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế lần đầu xin chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam).  2. Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an có trách nhiệm:  a) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này có văn bản trả lời việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam. Văn bản chấp thuận theo mẫu số 04b, văn bản không chấp thuận theo mẫu số 04c Phụ lục 04 kèm theo Nghị định này và được trả trực tiếp, hoặc trực tuyến, hoặc qua đường bưu chính;  b) Thông báo văn bản chấp thuận tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch đến các đơn vị chức năng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan để phối hợp quản lý;  c) Từ chối chấp thuận việc doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch đối với một trong những trường hợp sau đây: Không đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định này; lợi dụng việc vào Việt Nam, mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam để phục vụ mục đích chống phá nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nhân thân người nước ngoài hoặc hoạt động, lộ trình tuyến đường, thời gian hoạt động của người nước ngoài có nguy cơ ảnh hưởng đến bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế vi phạm các quy định tại Điều 35 Nghị định này chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết vụ việc vi phạm;  d) Đình chỉ ngay việc tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch theo văn bản đã được chấp thuận đối với các trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam chống phá nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ hoặc các vi phạm pháp luật khác mà chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ hoặc các vi phạm pháp luật khác.  3. Đối với trường hợp thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển hoặc thời gian người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 31 Nghị định này:  a) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phải có văn bản gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an báo cáo về thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển hoặc thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam theo mẫu số 04d Phụ lục 04 kèm theo Nghị định này và được gửi trực tiếp, hoặc trực tuyến, hoặc qua đường bưu chính;  b) Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an sau khi nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế có văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế theo mẫu số 04đ Phụ lục 04 kèm theo Nghị định này; thông báo đến các đơn vị chức năng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan để phối hợp quản lý. | - Chỉnh sửa tiêu đề của điều để khái quát quy định đủ các nội dung;  - Thay đổi cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam: quy định Cục CSGT tiếp nhận, chấp thuận.  *Lý do:* Thực hiện Nghị định 30, hiện Bộ Công an đã ủy quyền giao Cục CSGT tổ chức thực hiện từ tháng 5/2024 đến nay, bảo đảm an ninh an toàn. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, đúng quy định về thời hạn, cải cách thủ tục hành chính; bên cạnh đó, Bộ Công an đã, sẽ có kế hoạch triển khai, giao các đơn vị nghiệp vụ, Công an các địa phương phối hợp chặt chẽ trong quản lý từ khi nhập cảnh, cư trú, tham gia giao thông, xuất cảnh và các vụ việc phát sinh;  - Bổ sung quy định việc từ chối hoặc đình chỉ tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam;  *Lý do:* Đây là các biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp có nguy cơ ảnh hưởng đến bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ hoặc các vi phạm pháp luật khác mà chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  - Bổ sung quy định về việc thông báo cho các cơ quan liên quan trong trường hợp chấp thuận hoặc không chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế đối với trường hợp thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển hoặc thời gian người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam.  *Lý do:* Bảo đảm việc phối hợp quản lý của các cơ quan liên quan được chặt chẽ và phù hợp; thống nhất với quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. |
| 13 | Nghị định số 30/2024/NĐ-CP ngày 07/3/2024 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch  Điều 6. Quy định đối với người điều khiển và phương tiện cơ giới nước ngoài khi tham gia giao thông tại Việt Nam  1. Phải có phương tiện đi trước để hướng dẫn giao thông cho phương tiện cơ giới nước ngoài trong quá trình tham gia giao thông tại Việt Nam. Phương tiện hướng dẫn giao thông là xe ô tô (nếu khách du lịch điều khiển xe ô tô) hoặc xe mô tô (nếu khách du lịch điều khiển xe mô tô) do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam bố trí và phải được gắn logo hoặc cắm cờ có biểu tượng của doanh nghiệp đó.  2. Chỉ được tham gia giao thông trên các tuyến đường trong phạm vi địa giới hành chính cấp tỉnh và thời gian lưu hành trên lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định tại văn bản chấp thuận của Bộ Công an.  3. Khi điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông, người điều khiển phải chấp hành đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ của Việt Nam; mang theo và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu các giấy tờ sau:  a) Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, giấy tờ liên quan đến cư trú tại Việt Nam;  b) Giấy phép lái xe do nước ngoài cấp phù hợp với loại xe điều khiển và còn hiệu lực;  c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô);  d) Giấy đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;  đ) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có giá trị tại Việt Nam;  e) Tờ khai hải quan phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập, tái xuất. | Điều 34. Yêu cầu đối với người nước ngoài điều khiển và phương tiện cơ giới nước ngoài khi tham gia giao thông tại Việt Nam  1. Phải có phương tiện đi trước để hướng dẫn giao thông cho phương tiện cơ giới nước ngoài trong quá trình tham gia giao thông tại Việt Nam. Phương tiện hướng dẫn giao thông là xe ô tô (nếu khách du lịch điều khiển xe ô tô) hoặc xe mô tô (nếu khách du lịch điều khiển xe mô tô) do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam bố trí và phải được gắn logo nhận diện hoặc cắm cờ có biểu tượng của doanh nghiệp đó.  2. Chỉ được tham gia giao thông trên các tuyến đường, đoạn đường trong phạm vi địa giới hành chính cấp tỉnh và thời gian lưu hành trên lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định tại văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.  3. Khi điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông, người nước ngoài điều khiển phải chấp hành đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ của Việt Nam; mang theo và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu các giấy tờ sau:  a) Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, giấy tờ liên quan đến cư trú tại Việt Nam;  b) Giấy phép lái xe do nước ngoài cấp phù hợp với loại xe điều khiển và phải còn hiệu lực;  c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô);  d) Giấy đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;  đ) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có giá trị tại Việt Nam;  e) Tờ khai hải quan phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập, tái xuất. | Kế thừa quy định tại Nghị định số 30 của Chính phủ, không có thay đổi. |
| 14 | Nghị định số 30/2024/NĐ-CP ngày 07/3/2024 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch  Điều 7. Xử lý vi phạm đối với người nước ngoài điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài  Người điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan. | Điều 35. Xử lý vi phạm đối với người nước ngoài điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam  Người nước ngoài điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan. | Kế thừa quy định tại Nghị định số 30 của Chính phủ, không có thay đổi. |
| 15 | Nghị định số 30/2024/NĐ-CP ngày 07/3/2024 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch  Điều 15. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam  1. Thực hiện đúng các quy định về nhập cảnh, xuất cảnh đối với người và phương tiện.  2. Tổ chức thực hiện việc đưa phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam và đưa phương tiện cơ giới nước ngoài ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định.  3. Chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam. Quản lý người nước ngoài hoạt động theo đúng chương trình đã đăng ký; phối hợp khai báo tạm trú khi khách du lịch nghỉ đêm trên phương tiện.  4. Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc chương trình du lịch, có văn bản báo cáo Bộ Công an về quá trình tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định này.  5. Chịu trách nhiệm xử lý và giải quyết các chi phí phát sinh do vi phạm của người điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài gây ra trong quá trình tham gia giao thông tại Việt Nam.  6. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của giấy tờ, thông tin của người điều khiển và phương tiện cơ giới nước ngoài tại công văn gửi Bộ Công an và giấy tờ quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này. | Điều 36. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam  1. *Làm thủ tục mời, bảo lãnh người nước ngoài điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực;* thực hiện các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và pháp luật khác có liên quan.  2. Tổ chức thực hiện việc đưa phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam và đưa phương tiện cơ giới nước ngoài ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định.  3. Chấp hành các quy định về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong quá trình phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam. Quản lý người nước ngoài hoạt động theo đúng chương trình, di chuyển theo đúng tuyến, lộ trình đã đăng ký; phối hợp khai báo tạm trú khi khách du lịch nghỉ đêm trên phương tiện.  4. Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc chương trình du lịch, có văn bản gửi Bộ Công an về quá trình tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch theo mẫu số 04e Phụ lục 04 kèm theo Nghị định này.  5. Chịu trách nhiệm xử lý và giải quyết các chi phí phát sinh do vi phạm của người nước ngoài điều khiển phương tiện giao thông cơ giới nước ngoài gây ra trong quá trình tham gia giao thông tại Việt Nam.  6. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của giấy tờ, thông tin của người nước ngoài điều khiển và phương tiện cơ giới nước ngoài tại công văn gửi Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an và giấy tờ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 31 Nghị định này. | Kế thừa quy định tại Nghị định số 30 của Chính phủ, bổ sung quy định: ”Làm thủ tục mời, bảo lãnh người nước ngoài điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực” cho phù hợp với pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. |
| 16 | Nghị định số 30/2024/NĐ-CP ngày 07/3/2024 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch  Chương III: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN VÀ DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM  Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Công an  1. Tổ chức thực hiện việc chấp thuận cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam.  2. Xử lý các hành vi vi phạm quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.  3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính trong việc giải quyết các thủ tục tạm nhập, tái xuất đối với phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam.  4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện việc quản lý, theo dõi, kiểm tra việc tham gia giao thông tại Việt Nam của phương tiện cơ giới nước ngoài.  5. Trong một số trường hợp đặc biệt để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an ninh quốc gia, Bộ Công an quyết định việc từ chối, đình chỉ hoạt động hoặc yêu cầu thay đổi thời gian, tuyến đường, tốc độ phù hợp đối với phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam để du lịch.  Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch  1. Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân liên quan đưa phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định này.  2. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính tổ chức, quản lý hoạt động phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam.  3. Cấp phép, quản lý hoạt động của các công ty lữ hành quốc tế, nhất là các công ty trực tiếp triển khai loại hình du lịch phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam; phối hợp với các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp nghiên cứu xây dựng các tour, tuyến, cung đường di chuyển bằng đường bộ cho khách du lịch nước ngoài góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn quá trình di chuyển của khách.  Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao  Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc quản lý phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam.  Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Tài chính  Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong việc làm thủ tục tạm nhập, tái xuất phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật hải quan.  Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải  Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tổ chức, quản lý hoạt động của phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam.  Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng  Chủ trì tổ chức kiểm tra, kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý; thực hiện thủ tục biên phòng, cấp, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ thị thực, cấp chứng nhận tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo quy định pháp luật về xuất nhập cảnh; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu giám sát phương tiện thực hiện thủ tục tạm nhập, tái xuất theo quy định tại Nghị định này.  Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương  1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương thực hiện việc quản lý, kiểm tra hoạt động của phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo đúng quy định của Nghị định này.  2. Thông báo đến Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải về các sự cố liên quan đến phương tiện cơ giới nước ngoài và người nước ngoài khi tham gia giao thông tại Việt Nam. | Điều 37. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quản lý đối với ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam; xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch  *1. Bộ Công an có trách nhiệm:*  a) Chủ trì tổ chức kiểm tra, kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Công an quản lý; thực hiện thủ tục cấp thị thực, cấp chứng nhận tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;  b) Kiểm tra, xử lý vi phạm về quy định đối với xe ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải, xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch;  c) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính trong việc giải quyết các thủ tục tạm nhập, tái xuất đối với phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam.  *2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:*  a) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân liên quan đưa phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định này;  b) Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính tổ chức, quản lý hoạt động của người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch;  c) Cấp phép, quản lý hoạt động của các công ty lữ hành quốc tế, nhất là các công ty trực tiếp triển khai loại hình du lịch phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch; phối hợp với các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp nghiên cứu xây dựng các tour, tuyến, cung đường di chuyển bằng đường bộ cho khách du lịch nước ngoài góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn quá trình di chuyển của khách.  *3. Bộ Quốc phòng* có trách nhiệm chủ trì tổ chức kiểm tra, kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý; thực hiện thủ tục biên phòng, cấp, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ thị thực, cấp chứng nhận tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo quy định pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu giám sát phương tiện thực hiện thủ tục tạm nhập, tái xuất theo quy định tại Nghị định này.  *4. Bộ Tài chính* có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong việc làm thủ tục tạm nhập, tái xuất phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch theo đúng quy định của pháp luật hải quan.  *5. Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải* có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tổ chức, quản lý hoạt động của người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch.  *6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương thực hiện việc quản lý, kiểm tra hoạt động của người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch theo đúng quy định của Nghị định này; thông báo đến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải về các sự cố liên quan đến phương tiện cơ giới nước ngoài và người nước ngoài khi đưa vào Việt Nam du lịch. | - Khoản 1 Điều 37: Rà soát chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an và trách nhiệm phối hợp với các Bộ liên quan cho phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan (xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; TTATGT đường bộ);  - Khoản 2, 3, 4, 5, 6: Cơ bản kế thừa quy định tại Nghị định số 30 của Chính phủ đối với các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lich; Quốc phòng; Ngoại giao; Tài chính; Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. |
| 17 | Các phụ lục quy định tại Nghị định số 30/2024/NĐ-CP ngày 07/3/2024 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch | Các phụ lục quy định tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TTATGT đường bộ | Rà soát từ ngữ cho phù hợp, không thay đổi nội dung và không bổ sung thêm phụ lục |